TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày 01-8-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiển.

2. Bà Đặng Thị Xuyến.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Trần Đình T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn T, xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(*Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 3 năm 2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tạ Thị H trình bày :***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Đình T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 14 tháng 4 năm 2011. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T nghe lời mẹ, không có chính kiến. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị về nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sống từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Từ ngày ly thân chị và anh T không liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Đình T.

Về con chung: Chị và anh Trần Đình T có 02 con chung là Trần Mạnh H, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2011 và Trần Hải Q, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2014. Cháu Trần Mạnh H bị chậm phát triển trí tuệ, không đi học được, hiện đang sống cùng chị, cháu Trần Hải Q đang sống cùng anh T, cháu Q phát triển khỏe mạnh, đang học tại trường Tiểu học và trung học cơ sở Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Ly hôn, chị xin nuôi con Trần Mạnh H, giao cho anh T nuôi con Trần Hải Q, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện chị lao động tự do, thu nhập một ngày từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng, chị đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con H. Ngoài ra chị đang sống cùng bố mẹ đẻ chị, bố mẹ chị có chỗ ở ổn định, có điều kiện giúp đỡ chị trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: Chị và anh Trần Đình T không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Trần Đình T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa, nhưng anh T đều vắng mặt không lý do. Vì vậy anh T không thể hiện quan điểm của mình trong vụ án.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 6 năm 2023 của bà Nguyễn Thị Ph (là mẹ đẻ chị Tạ Thị H) trình bày***: Chị Tạ Thị H và anh Trần Đình T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào năm 2011. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh T tại thôn T, xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T nghe lời mẹ, không quan tâm đến chị H. Mâu thuẫn căng thẳng, chị H về sinh sống cùng gia đình bà từ năm 2018, anh chị ly thân từ thời điểm đó. Khi anh chị xảy ra mâu thuẫn, gia

đình hai bên đã động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay chị H xin ly hôn anh T, là mẹ bà không mong muốn các con phải ly hôn, tuy nhiên mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, sống ly thân đã lâu, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, do đó bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn anh T để anh chị ổn định cuộc sống. Chị Tạ Thị H và anh Trần Đình T có 02 con chung như chị H trình bày. Cháu H hiện do chị H và gia đình bà trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Q do anh T và gia đình anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu H không đi học do cháu bị chậm phát triển tâm thần, rối loạn phát triển. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị H và anh T ly hôn, đề nghị Tòa án giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Trước đây chị H làm công nhân, thời gian gần đây lao động tự do, thu nhập khoảng 05 triệu đồng/1 tháng. Gia đình bà có chỗ ở, vợ chồng bà còn khỏe, có thể hỗ trợ chị H trong việc chăm sóc cháu H. Cháu Q đã học xong lớp 3, chuẩn bị lên lớp 4, cháu được gia đình anh T chăm sóc tốt, cháu phát triển khỏe mạnh. Chị Tạ Thị H và anh Trần Đình T không có tài sản chung, không có nợ chung, không vay nợ gì tài sản của gia đình bà.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 6 năm 2023 của bà Trần Thị C, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn T, xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ((là mẹ đẻ anh Trần Đình T) trình bày***: Chị Tạ Thị H và anh Trần Đình T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào năm 2011. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình bà tại thôn T, xã Tam Quang, huyện Vũ Thư. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H có tình cảm với người đàn ông khác, không quan tâm đến anh T. Chị H tự ý về nhà bố mẹ đẻ tại xã T, huyện Vũ Thư sinh sống từ năm 2018. Chị H và anh T sống ly thân từ thời điểm đó. Từ ngày ly thân, chị H không về gia đình bà, không quan tâm đến anh T. Nay chị H xin ly hôn anh T, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H và anh T ly hôn vì khi chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ, bà đã tìm chị H nhiều lần nhưng chị H không về. Chị H và anh T có 02 con chung như chị H trình bày. Hiện cháu H sống cùng chị H, cháu Q sống cùng anh T tại gia đình bà, cháu Q phát triển khỏe mạnh. Cháu H không đi học do cháu bị chậm phát triển tâm thần, rối loạn phát triển. Cháu Q đã học hết lớp 3 tại trường Tiểu học và trung học cơ sở T, huyện Vũ Thư. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị H và anh T ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao cho chị H nuôi cháu H, giao cho anh T nuôi cháu Q. Anh T hiện làm công nhân, thu nhập khoảng 5 triệu đồng/1 tháng. Gia đình bà có chỗ ở, bà còn khỏe mạnh, có thể hỗ trợ anh T trong việc nuôi dưỡng cháu Q. Chị H và anh T có tài sản chung gì bà không nắm được. Anh chị không đóng góp gì vào khối tài sản của gia đình bà. Các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh T, gia đình bà đã nhận được, đều đã giao lại tận tay cho anh T, anh T đã biết việc Tòa án triệu tập, tuy nhiên anh T đi làm công ty, không xin nghỉ được nên không đến Tòa án. Anh T có nói lại với

bà, chị H xin ly hôn anh thì tùy ở chị. Anh T đồng ý giao cháu H cho chị H nuôi dưỡng, anh sẽ nuôi cháu Q.

**** Tại biên bản xác minh ngày 13 tháng 6 năm 2023, đại diện UBND xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và cơ sở thôn cung cấp như sau***: Chị Tạ Thị H và anh Trần Đình T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 14 tháng 4 năm 2011. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình anh T tại thôn T, xã Tam Quang. Anh chị chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc nhau. Năm 2018, chị H không sống cùng anh T tại địa phương. Anh chị ly thân từ thời điểm đó. Nay chị H xin ly hôn anh T, quan điểm của địa phương, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật, giải quyết cho chị H và anh T ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống vì mâu thuẫn của anh chị đã rất căng thẳng, không thể hàn gắn. Chị Tạ Thị H và anh Trần Đình T có 02 con chung như chị H trình bày, cháu H hiện do chị H nuôi dưỡng, cháu Q do anh T nuôi dưỡng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị H và anh T ly hôn, vấn đề con chung của anh chị đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết, giao cho chị H nuôi cháu H, giao cho anh T nuôi cháu Q như hiện tại để các cháu ổn định cuộc sống sinh hoạt và học tập. Điều kiện nuôi con của chị H địa phương không nắm được, anh T có đủ điều kiện nuôi con Q. Anh T hiện lao động tự do, có thu nhập, anh T có chỗ ở, có sự hỗ trợ từ mẹ đẻ trong việc nuôi dưỡng con chung. Trong thời gian sống cùng anh T, cháu Q phát triển khỏe mạnh, bình thường. Chị Tạ Thị H và anh Trần Đình T có tài sản chung gì địa phương không nắm được. Anh chị không vay nợ cơ quan, tổ chức nào tại địa phương.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 6 năm 2023, cháu Trần Hải Q trình bày***: Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với bố cháu là Trần Đình T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 24; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tạ Thị H được ly hôn anh Trần Đình T.

Về con chung: Anh Trần Đình T và chị Tạ Thị H có 02 con chung là

Trần Mạnh H, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2011 và Trần Hải Q, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2014. Ly hôn, giao cho chị Tạ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Mạnh H, giao cho anh Trần Đình T trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Hải Q. Chị Tạ Thị H và anh Trần Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Tạ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Tạ Thị Hà khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Đình T, anh Trần Đình T cư trú tại thôn T, xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Chị Tạ Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Trần Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Tạ Thị H và anh Trần Đình T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến khoảng năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thiếu sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau. Anh chị sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh Trần Đình T đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án nhiều lần để trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa, nhưng anh T đều vắng mặt không lý do, điều đó thể hiện anh không có mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã căng thẳng, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Tạ Thị H được ly hôn anh Trần Đình T.

[2.2] Về nuôi con chung: Xét điều kiện của chị H và anh T thì thấy: Chị H có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, có sự giúp đỡ của gia đình trong việc chăm

sóc con chung. Anh T không thể hiện quan điểm về vấn đề con chung của anh chị trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, qua xác minh tại chính quyền địa phương, trình bày của chị H và biên bản lấy lời khai của đại diện gia đình chị H, anh T đều thể hiện, anh T có công việc, có thu nhập để nuôi con, được sự giúp đỡ của mẹ anh T trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Cháu Q hiện do anh T và gia đình anh T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Q có nguyện vọng sống cùng với anh T trong trường hợp chị H và anh T ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt và học tập của cháu H, cháu Q, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Mạnh H, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hải Q là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản: Chị Tạ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Đình T không có ý kiến trình bày, do đó không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Tạ Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Tạ Thị H và anh Trần Đình T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Tạ Thị H được ly hôn anh Trần Đình T.

2. Về con chung: Chị Tạ Thị H và anh Trần Đình T có 02 con chung là Trần Mạnh H, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2011 và Trần Hải Q, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2014. Giao cho chị Tạ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Mạnh H, giao cho anh Trần Đình T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hải Q. Chị Tạ Thị H và anh Trần Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Tạ Thị H và anh Trần Đình T có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Trần Đình T và chị Tạ Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tạ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền thu tạm ứng án phí tại biên lai số 0001818 ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình do chị H nộp sang thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tạ Thị H và anh Trần Đình T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền